TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2017/HSST.
Ngày: 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Đặng Ngọc Lực
2. Ông: Hà ngọc Phương

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Hoàng Minh Quốc– Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: trồng trọt; con ông Đặng Văn N, sinh năm: 1946 và bà con bà: Trần Thị X, sinh năm: 1949; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bắt giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 20/6/2017 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/6/2017, Đặng Văn T đang đi chơi ở bản Kiến Xương - Phổng Lái - Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp một người thanh niên tên là Cường *(Bố tên là Canh)*, cùng trú tại: bản Kiến Xương - Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi gặp nhau thì T rủ Cường góp tiền để đi xuống thị trấn Thuận Châu-Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng, Cường đồng ý. Sau đó Cường điều khiển xe máy của Cường chở T đi xuống thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy. Khi Cường và T đi đến khu vực tiểu khu 8, thị trấn Thuận Châu, Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì Cường dừng xe bảo T đợi và bảo T đưa tiền cho Cường đi mua ma túy, T xuống xe và đưa cho Cường số tiền: 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* để đi mua

ma túy. Cường cầm tiền T đưa rồi điều khiển xe đi về hướng xã Thôm Mòn - Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khoảng 01 giờ sau Cường quay lại đưa cho T 01 *(một)* bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bóc dở và bảo T là gói Heroin ở trong bao thuốc lá Thăng Long rồi và bảo T đi tìm chỗ để sử dụng. T cầm bao thuốc lá Thăng Long có chứa gói Heroin trên tay trái rồi một mình đi bộ vào rừng ma thuộc bản Pán I - Chiềng Ly - Thuận Châu, tỉnh Sơn la để sử dụng, còn Cường đi đâu thì T không biết. Khi T đi vào trong rừng ma thì T mở bao thuốc lá Thăng Long mà Cường đưa cho thì thấy bên trong có 01 gói Heroin gói bằng nilon màu trắng. T đổ hết số Heroin vào trong một chiếc xilanh nhựa loại 03 ml/cc của T chuẩn bị từ trước để sử dụng ma rúy thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra T đã tự giác giao nộp chiếc xilanh bên trong có chứa Heroin cho Tổ công tác nên Tổ công tác đã bắt giữ T đưa về trụ sở UBND xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Đặng Văn T cùng tang vật đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật. *(Bl 24 đến 31 HS).*

Tang vật thu giữ gồm:

1/ 01 (*Một)* chiếc xi lanh bằng nhựa mầu trắng loại 3cc bên trong có chứa một bột cục màu trắng nghi là Heroin *(Đặng Văn T khai nhận là Heroin).*

2/ 01*(Một*) bao thuốc lá Thăng Long, vỏ mầu vàng đã bóc dở, bên trong có 04 điếu thuốc. *(Hai khoản, BL 01- 02 HS).*

Hồi 13 giờ 30 phút, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh số bột màu trắng thu giữ được của Đặng Văn T, cân tịnh được trọng lượng là: 0,22g (*Không phẩy hai mươi hai gam),* rút 0,05 gam ký hiệu T1 làm mẫu gửi giám định chất ma túy, số bột cục màu trắng còn lại có trọng lượng 0,17 gam ký hiệu T2 niêm phong nhập kho vật chứng.*(BL 18 HS).*

Tại Kết luận giám định số: 655/KLMT ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; loại chất Heroin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,22 gam, loại chất Heroin. *(BL 21 HS).*

Bản cáo trạng số 134/KSĐT ngày 3/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Đặng Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 20/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng Điểm a, khoản 2, Điều 76 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,17 g chất ma túy, loại chất Heroin; một chiếc xi lanh bằng nhựa mầu trắng loại 3ml/cc; một bao thuốc lá Thăng Long vỏ mầu vàng đã bóc dở, bên trong có 04 điếu thuốc

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Văn T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi tàng trữ trái phép là 0,22 gam Herônin của bị cáo Đặng Văn T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng

từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Đặng Văn T để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm để xét xử đối với bị cáo Đặng Văn T.

Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; gia đình có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; mẹ được tặng Huân chương hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999. Xong năm 2011 bị cáo đã có một tiền án; 26 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy tính đến thời điểm bị cáo phạm tội thì bị cáo đã được xóa án tích, xong cũng cần coi bị cáo có nhân thân xấu.

Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét

thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

Về vật chứng: Đối với 0,17 g chất ma túy, loại chất Heroin là vật nhà nước cấm lưu hành; một chiếc xi lanh bằng nhựa mầu trắng loại 3ml/cc và một bao thuốc lá Thăng Long vỏ mầu vàng đã bóc dở, bên trong có 04 điếu thuốc bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội cần Áp dụng; Điểm a, khoản 2 điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên tên là Cường (Có bố tên là Canh) nhà Bản Kiến Xương - Phổng Lái người mà T khai đã đi mua hộ T một lượng Heroin trị giá 100.000đ vào ngày 20/6/2017. Quá trình điều tra đã định được tại Bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có một thanh niên tên là Hà Mạnh Cường, sinh năm:1981, nhưng hiện nay Cường không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Cường đi đâu làm gì. Do vậy đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi có điều kiện.

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Văn T: 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 20/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Đặng Văn T.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, khoản 2, Điều 76 BLTTHS tuyên: Tiêu hủy: 0,17g chất ma túy, loại chất Heroin; một chiếc xi lanh bằng nhựa mầu trắng loại 3ml/cc; một bao thuốc lá Thăng Long vỏ mầu vàng đã bóc dở, bên trong có 04 điếu thuốc

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 BLTTH; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS năm 1999 báo cho bị cáo Đặng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lò Văn Nghĩa